

BỘ TƯ PHÁP
Số: 07/2007/TT-BTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 10 năm 2007

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về thông báo việc kê biên tài sản thi hành án và cung cấp thông tin về tài sản kê biên tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp

Căn cứ Pháp lệnh Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 01 năm 2004;
Căn cứ Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;
Căn cứ Nghị định số 173/2004/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định về thủ tục, cưỡng chế và xử phạt vi phạm hành chính trong thi hành án dân sự;
Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;
Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về thông báo việc kê biên tài sản thi hành án và cung cấp thông tin về tài sản kê biên tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về các nội dung sau đây:

1.1. Việc xác minh về tài sản dự định kê biên và thông báo về kê biên tài sản của Chấp hành viên Cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh và cấp huyện, Chấp hành viên Cơ quan thi hành án quân khu và tương đương tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp (sau đây gọi chung là Trung tâm Đăng ký);

1.2. Thẩm quyền, trình tự và thủ tục giải quyết thông báo về việc kê biên tài sản của Trung tâm Đăng ký;

1.3. Thẩm quyền, trình tự và thủ tục cung cấp thông tin của Trung tâm Đăng ký cho Chấp hành viên trong trường hợp có yêu cầu xác minh về tài sản dự định kê biên và cung cấp thông tin về tài sản kê biên cho cá nhân, tổ chức có yêu cầu tìm hiểu (sau đây gọi chung là cung cấp thông tin).

2. Các trường hợp thông báo về việc kê biên tài sản cho Trung tâm Đăng ký

2.1. Chấp hành viên có trách nhiệm thông báo về việc kê biên tài sản cho Trung tâm Đăng ký theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 21 Nghị định số 173/2004/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định về thủ tục, cưỡng chế và xử phạt vi phạm hành chính trong thi hành án dân sự (sau đây gọi là Nghị định số 173/2004/NĐ-CP) khi ra quyết định kê biên đối với các tài sản sau đây, trừ các trường hợp nêu tại điểm 2.2 khoản 2 Mục này:

- a) Ô tô, xe máy, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ khác; phương tiện giao thông đường sắt;
- b) Tàu cá; phương tiện giao thông đường thủy nội địa;
- c) Máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, hàng tiêu dùng, các hàng hoá khác, kim khí quý, đá quý;
- d) Cổ phiếu, trái phiếu, hối phiếu, kỳ phiếu, chứng chỉ tiền gửi, séc và các loại giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật và được phép giao dịch;
- đ) Quyền tài sản phát sinh từ quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng; quyền đòi nợ, các quyền tài sản khác thuộc sở hữu của người phải thi hành án phát sinh từ hợp đồng hoặc từ các căn cứ pháp lý khác;
- e) Quyền tài sản đối với phần vốn góp trong doanh nghiệp;
- g) Quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên được dùng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự theo quy định của pháp luật;
- h) Các động sản khác theo quy định tại khoản 2 Điều 174 của Bộ luật dân sự, trừ tàu bay, tàu biển;

i) Các tài sản gắn liền với đất, trừ nhà ở, công trình kiến trúc khác, rừng sản xuất là rừng trồng, vườn cây lâu năm.

2.2. Chấp hành viên không thực hiện việc thông báo về kê biên tài sản cho Trung tâm Đăng ký khi ra quyết định kê biên đối với các tài sản nêu tại điểm 2.1 khoản 2 Mục này trong các trường hợp sau đây:

a) Tài sản kê biên đã được giao cho cá nhân, tổ chức có điều kiện bảo quản hoặc đã được bảo quản tại kho của Cơ quan thi hành án theo quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 25 Nghị định số 173/2004/NĐ-CP;

b) Tổng giá trị tài sản theo quyết định kê biên (không bao gồm các tài sản nêu tại điểm 2.2.a khoản này) không quá 10 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định. Giá trị của tài sản kê biên do Chấp hành viên tạm tính.

2.3. Trong trường hợp kê biên phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thì Chấp hành viên có trách nhiệm thông báo về việc kê biên tài sản đó cho Cục Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt hoặc Phòng Cảnh sát giao thông nơi phương tiện được đăng ký đồng thời với việc thông báo cho Trung tâm Đăng ký theo quy định tại Thông tư này.

3. Người có trách nhiệm thông báo về việc kê biên tài sản

3.1. Người có trách nhiệm thông báo về việc kê biên tài sản cho Trung tâm Đăng ký theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 173/2004/NĐ-CP là Chấp hành viên ra quyết định kê biên hoặc Chấp hành viên được Cơ quan thi hành án phân công thực hiện việc thông báo.

3.2. Chấp hành viên thực hiện thông báo có trách nhiệm sau đây:

a) Thông báo về việc kê biên các tài sản nêu tại điểm 2.1 khoản 2 Mục này đúng thời hạn quy định tại khoản 8 Mục I của Thông tư này;

b) Lập các văn bản liên quan đến thông báo về việc kê biên tài sản có đầy đủ nội dung theo mẫu được ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại của công chức trong trường hợp thông báo về việc kê biên tài sản không đúng thẩm quyền,

không đúng thời hạn hoặc không đúng sự thật mà gây ra thiệt hại cho người thứ ba ngay tình khi xác lập giao dịch có đối tượng là tài sản đã bị kê biên.

4. Phạm vi, thẩm quyền của các Trung tâm Đăng ký

4.1. Các Trung tâm Đăng ký được thành lập tại một số địa phương theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp có thẩm quyền giải quyết thông báo về việc kê biên tài sản và cung cấp thông tin về tài sản kê biên trong phạm vi cả nước, không phân biệt thẩm quyền theo địa giới hành chính nơi Trung tâm Đăng ký đặt trụ sở đối với các trường hợp nêu tại điểm 2.1 khoản 2 Mục I của Thông tư này.

Chấp hành viên có quyền lựa chọn một trong các Trung tâm Đăng ký để thông báo về việc kê biên tài sản và yêu cầu cung cấp thông tin.

4.2. Việc giải quyết thông báo về việc kê biên tài sản và cung cấp thông tin tại các Trung tâm Đăng ký có giá trị pháp lý như nhau.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Đăng ký trong việc giải quyết Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản và cung cấp thông tin

5.1. Trung tâm Đăng ký có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây trong việc giải quyết thông báo về việc kê biên tài sản:

- a) Tiếp nhận thông báo về việc kê biên tài sản;
- b) Chứng nhận về nội dung thông báo về việc kê biên tài sản; chứng nhận gia hạn thời hạn có hiệu lực của việc thông báo về việc kê biên tài sản; chứng nhận thay đổi nội dung đã thông báo về việc kê biên tài sản; chứng nhận sửa chữa sai sót, xóa Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản; cấp bản sao các văn bản có chứng nhận nêu trên;
- c) Từ chối tiếp nhận thông báo về việc kê biên tài sản và nêu rõ lý do từ chối khi có một trong các căn cứ quy định tại điểm 13.1 khoản 13 Mục này;
- d) Lưu trữ hồ sơ, tài liệu, bảo quản các thông tin về việc kê biên tài sản đã được giải quyết.

5.2. Trung tâm Đăng ký có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây trong việc cung cấp thông tin:

- a) Cung cấp thông tin về tài sản mà Chấp hành viên dự định kê biên, về tài sản kê biên được lưu giữ trong Hệ thống dữ liệu cho cá nhân, tổ chức;
- b) Thu phí cung cấp thông tin của cá nhân, tổ chức, trừ trường hợp Chấp hành viên yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản mà Chấp hành viên dự định kê biên;
- c) Từ chối cung cấp thông tin khi có một trong các căn cứ quy định tại điểm 13.2 khoản 13 Mục này.

6. Trách nhiệm của Đăng ký viên

6.1. Giải quyết thông báo về việc kê biên tài sản, cung cấp thông tin theo đúng thời hạn, trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư này.

6.2. Chứng nhận và cập nhật chính xác các nội dung thông báo về việc kê biên tài sản vào Hệ thống dữ liệu.

6.3. Trong trường hợp Đăng ký viên chứng nhận và cập nhật không chính xác các nội dung thông báo về việc kê biên tài sản vào Hệ thống dữ liệu hoặc cung cấp thông tin không chính xác mà gây ra thiệt hại, thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của viên chức.

7. Giá trị pháp lý của thông báo về việc kê biên tài sản

Việc thông báo về kê biên tài sản có giá trị pháp lý đối với người thứ ba kể từ thời điểm thông báo cho đến khi hết hiệu lực của thông báo đó theo quy định tại khoản 10 Mục I của Thông tư này.

8. Thời hạn thực hiện thông báo về việc kê biên tài sản

Khi ra quyết định kê biên tài sản, Chấp hành viên phải thông báo ngay về việc kê biên tài sản cho Trung tâm Đăng ký theo trình tự, thủ tục quy định tại Mục II của Thông tư này.

Đối với thi hành án cấp quân khu, thi hành án dân sự tại các địa phương thuộc nông thôn, vùng sâu, vùng xa mà không thể thông báo ngay về việc kê biên tài sản cho Trung tâm Đăng ký thì thời hạn này được tăng thêm, nhưng không quá năm ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định kê biên tài sản.

Trong trường hợp gửi Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản cho Trung tâm Đăng ký theo đường bưu điện thì thời hạn năm ngày được tính theo dấu xác nhận